

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

SỐ 08 | THÁNG 8 NĂM 2020



GLOBAL VIETNAM  
LAWYERS

[www.gvlawyers.com.vn](http://www.gvlawyers.com.vn)



# BẢN TIN PHÁP LUẬT

SỐ 08 | THÁNG 8 NĂM 2020

## NỘI DUNG CHÍNH

01

**ĐIỂM TIN PHÁP LUẬT**

02

**BÀI VIẾT**

03

**ĐỌC BÁO GIÚP BẠN**

04

**GIẢI ĐÁP VƯƠNG MẮC**

05

**DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TRONG THÁNG**



01

# ĐIỂM TIN PHÁP LUẬT

- ❑ Mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp và phá sản doanh nghiệp
- ❑ Hướng dẫn chi tiết về hồ sơ xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội
- ❑ Giảm 15% tiền thuê đất cho đối tượng bị ảnh hưởng bởi COVID-19
- ❑ Quy định mới về chế độ tai nạn lao động, bệnh nghiệp đối với người lao động
- ❑ Quy định mới về phát hành trái phiếu doanh nghiệp

**❑ Mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp và phá sản doanh nghiệp**

Ngày 15/7/ 2020, Chính phủ ban hành Nghị định 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (“Nghị định 82/2020”). Nghị định 82/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2020 và thay thế Nghị định 110/2013/NĐ-CP và Nghị định 67/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 110/2013/NĐ-CP.

Theo đó, Nghị định 82/2020 được ban hành theo hướng nâng mức phạt tiền hành vi vi phạm hành chính và có một số nội dung mới đáng chú ý như sau:

Lĩnh vực vi phạm	Mức phạt tiền	Hành vi vi phạm
Hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình	Tối đa 30 triệu đồng	Cá nhân
Thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã	Tối đa 40 triệu đồng	Cá nhân
Hỗ trợ tư pháp	Tối đa 50 triệu đồng	Cá nhân
<b>Lưu ý: mức phạt tiền đối với <u>tổ chức</u> có hành vi vi phạm hành chính bằng 02 lần mức phạt tiền đối với <u>cá nhân</u>.</b>		
Công chứng hợp đồng	Từ 7 triệu đồng đến 10 triệu đồng (Mức cũ từ 1 triệu đồng đến 3 triệu đồng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền cấp để được công chứng hợp đồng.</li> <li>Sử dụng giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền cấp bị tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung để được công chứng hợp đồng.</li> </ul>
	Từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng (Mức cũ từ 3 triệu đồng đến 10 triệu đồng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giả mạo, thuê hoặc nhờ người khác giả mạo người yêu cầu công chứng; giả mạo, thuê hoặc nhờ người khác giả mạo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng để công chứng hợp đồng; giả mạo chữ ký của người yêu cầu công chứng.</li> <li>Yêu cầu công chứng hợp đồng giả tạo.</li> <li>Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật để công chứng hợp đồng.</li> <li>Cản trở hoạt động công chứng.</li> </ul>
Lập vi bằng	Từ 7 triệu đồng đến 10 triệu đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lập vi bằng liên quan đến quyền, lợi ích của bản thân và những người là người thân thích của mình.</li> <li>Lập vi bằng vi phạm quy định về bảo đảm an ninh, quốc phòng.</li> <li>Lập vi bằng vi phạm đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình theo quy định của Bộ luật Dân sự; trái đạo đức xã hội.</li> <li>Lập vi bằng xác nhận nội dung, việc ký tên trong hợp đồng, giao dịch thuộc phạm vi hoạt động công chứng, chứng thực; xác nhận tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt; xác nhận chữ ký, bản sao đúng với bản chính.</li> <li>Lập vi bằng ghi nhận sự kiện, hành vi để chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản mà không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.</li> <li>Lập vi bằng ghi nhận sự kiện, hành vi nhằm thực hiện các giao dịch trái pháp luật của người yêu cầu.</li> <li>Lập vi bằng ghi nhận sự kiện, hành vi của cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân đang thi hành công vụ.</li> <li>Lập tài liệu kèm theo vi bằng không phù hợp với thẩm quyền, phạm vi lập vi bằng theo quy định.</li> </ul>
	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 09 tháng đến 12 tháng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lập vi bằng ghi nhận sự kiện, hành vi mà thừa phát lại không trực tiếp chứng kiến.</li> <li>Thông đồng với người yêu cầu và những người có liên quan làm sai lệch nội dung của vi bằng, hồ sơ công việc.</li> </ul>
Chứng thực hợp đồng, giao dịch	Từ 1 triệu đồng đến 3 triệu đồng (Mức cũ từ 300.000 đồng đến 5 triệu đồng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy tờ do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền cấp để chứng thực hợp đồng, giao dịch.</li> </ul>
	Từ 7 triệu đồng đến 10 triệu đồng (Mức cũ từ 1 triệu đồng đến 3 triệu đồng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng giấy tờ giả của cá nhân để được chứng thực hợp đồng, giao dịch.</li> </ul>
	Từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng (Mức cũ từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mạo danh chủ thể để được chứng thực hợp đồng, giao dịch.</li> </ul>



## ❑ Mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp và phá sản doanh nghiệp

Lĩnh vực vi phạm	Mức phạt tiền	Hành vi vi phạm
Đăng ký biện pháp bảo đảm	Từ 1 triệu đồng đến 3 triệu đồng	Tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy chứng nhận hoặc văn bản chứng nhận khác, văn bản cung cấp thông tin do cơ quan đăng ký cấp hoặc phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của cơ quan đăng ký.
	Từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng	Giả mạo chữ ký của người yêu cầu đăng ký trong phiếu yêu cầu đăng ký hoặc chữ ký trong văn bản thông báo về việc kê biên hoặc giải toả kê biên tài sản để thi hành án dân sự.
	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng	- Khai thác, sử dụng trái phép, làm sai lệch thông tin trong hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm; hủy hoại giấy tờ, văn bản về đăng ký biện pháp bảo đảm. - xâm nhập trái phép, sửa đổi, xóa bỏ thông tin đăng ký trong cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm. - Phát tán chương trình phần mềm làm rối loạn, thay đổi, phá hoại hệ thống đăng ký trực tuyến về biện pháp bảo đảm hoặc có hành vi khác nhằm phá hoại hạ tầng công nghệ của hệ thống đăng ký trực tuyến về biện pháp bảo đảm. - Gian lận, mạo nhận, chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép tài khoản đăng ký trực tuyến của cá nhân, tổ chức để thực hiện hành vi vi phạm quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.
Phá sản doanh nghiệp	Từ 1 triệu đồng đến 3 triệu đồng	Hành vi tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền cấp trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên; đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân; đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng	Doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nhưng không thông báo bằng văn bản cho những người có quyền, nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản quy định tại Điều 5 của Luật Phá sản
Hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	Từ 1 triệu đồng đến 3 triệu đồng	- Không thông báo cho Sở Tư pháp nơi đăng ký hành nghề khi chấm dứt hoạt động, chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. - Thông báo không đúng thời hạn về việc tham gia vụ việc phá sản. - Không báo cáo chấp hành viên việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá, tổ chức đấu giá tài sản để ký hợp đồng định giá tài sản, ký hợp đồng đấu giá tài sản khi tổ chức việc định giá tài sản, bán tài sản theo quy định. - Không báo cáo chấp hành viên việc thay đổi tổ chức thẩm định giá, tổ chức đấu giá tài sản; không lựa chọn được tổ chức thẩm định giá, tổ chức đấu giá tài sản; đấu giá tài sản không thành.
	Từ 3 triệu đồng đến 7 triệu đồng	- Đồng thời tham gia hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại 02 doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản trở lên. - Không đề nghị thay đổi địa điểm giao dịch; không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định đối với trường hợp quản tài viên hành nghề với tư cách cá nhân. - Không lưu trữ hồ sơ về hoạt động quản lý, thanh lý tài sản
	Từ 7 triệu đồng đến 10 triệu đồng	Không báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo yêu cầu của Thẩm phán, cơ quan thi hành án dân sự về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Từ 7 triệu đồng đến 10 triệu đồng	- Cử người không phải quản tài viên tham gia hoạt động quản lý, thanh lý tài sản. - Hoạt động không đúng theo nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp. - Không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định cho quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp của mình.

Ngoài ra, hành vi làm giả tài liệu hoặc sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức trong hồ sơ đề nghị: cấp, cấp lại, gia hạn, thay đổi các loại giấy phép; chứng chỉ hành nghề; thẻ; đăng ký hoặc đăng ký lại hoạt động; đăng ký tập sự; bổ nhiệm; miễn nhiệm; xin phép thành lập và các loại giấy tờ, tài liệu khác trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính với mức tiền từ 10 triệu đồng đến 30 triệu đồng hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 62 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

❑ Hướng dẫn chi tiết về hồ sơ xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội

Ngày 15/7/2020, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 69/2020/TT-BTC (“**Thông tư 69/2020**”) quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội ngày 26/11/2019 về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước. Thông tư 69/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày Nghị quyết số 94/2019/QH14 có hiệu lực thi hành, tức là ngày 01/7/2020 và được thực hiện trong thời hạn 03 năm.

Theo đó, Thông tư 69/2020 quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp (sau đây gọi chung là xử lý nợ) đối với người nộp thuế (“**NNT**”) còn nợ phát sinh trước ngày 01/7/2020 mà không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Thông tư 69/2020 có 10 điều hướng dẫn chi tiết về hồ sơ xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp, bao gồm: hồ sơ đối với NNT được pháp luật coi là đã chết; NNT mất năng lực hành vi dân sự, giải thể, phá sản, không còn hoạt động kinh doanh... đơn cử như:

Đối tượng	Hồ sơ xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
Người nộp thuế phá sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị xóa nợ của cơ quan quản lý thuế nơi NNT nợ tiền thuế theo mẫu quy định.</li> <li>- Thông báo của tòa án có thẩm quyền về việc thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản hoặc quyết định mở thủ tục phá sản, hoặc quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp của tòa án nhưng NNT chưa được xử lý xóa nợ theo quy định của Luật Quản lý thuế.</li> <li>- Đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản (nếu có).</li> <li>- Thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp, hoặc văn bản xác nhận số tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp NNT đang nợ đến thời điểm ngày 30/6/2020 của cơ quan quản lý thuế.</li> <li>- Văn bản xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi người nộp thuế đăng ký địa chỉ hoạt động kinh doanh về việc NNT không còn hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký, trừ trường hợp NNT đã có quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp của tòa án.</li> </ul>
Người nộp thuế không còn hoạt động kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị xóa nợ của cơ quan quản lý thuế nơi NNT nợ tiền thuế theo mẫu</li> <li>- Biên bản xác minh tình trạng hoạt động của NNT giữa cơ quan quản lý thuế với UBND xã, phường, thị trấn về việc NNT không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký, hoặc thông báo về việc NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, hoặc thông báo cơ sở.</li> <li>- Biên bản xác minh tình trạng hoạt động của NNT giữa cơ quan quản lý thuế với UBND xã, phường, thị trấn về việc NNT không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký, hoặc thông báo về việc NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, hoặc thông báo cơ sở kinh doanh bỏ địa chỉ kinh doanh của cơ quan quản lý thuế</li> <li>- Thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp hoặc văn bản xác nhận số tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp NNT đang nợ đến thời điểm 30/6/2020 của cơ quan quản lý thuế.</li> <li>- Văn bản xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi NNT đăng ký địa chỉ hoạt động kinh doanh về việc người nộp thuế không còn hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký. Trường hợp NNT là chi nhánh, đơn vị trực thuộc, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thì hồ sơ phải có thêm văn bản xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi trụ sở chính đăng ký địa chỉ hoạt động kinh doanh về việc trụ sở chính không còn hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký hoặc quyết định xóa nợ của trụ sở chính</li> <li>- Văn bản công khai danh sách NNT được đề nghị xóa nợ theo mẫu.</li> </ul>

Để được xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm, NNT thuộc đối tượng được xóa nợ lập đầy đủ hồ sơ xóa nợ theo quy định và gửi đến cơ quan quản lý thuế nơi NNT nợ tiền thuế.

Bên cạnh đó, NNT sẽ bị hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp trong 03 trường hợp sau:

- (i) NNT đã được xóa nợ nhưng cơ quan có thẩm quyền, cơ quan quản lý thuế phát hiện việc khoanh nợ, xóa nợ không đúng theo quy định tại Nghị quyết 94/2019/QH14.
- (ii) NNT đã được xóa nợ mà quay lại sản xuất, kinh doanh, trừ trường hợp người nộp thuế bị thiệt hại vật chất do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ hoặc cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán trực tiếp bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.
- (iii) Cá nhân, cá nhân kinh doanh hoặc người đại diện hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh, chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu của NNT đã được xóa nợ thành lập doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh mới, trừ trường hợp người nộp thuế bị thiệt hại vật chất do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ hoặc cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán trực tiếp bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.



## ❑ Giảm 15% tiền thuê đất cho đối tượng bị ảnh hưởng bởi COVID-19

Ngày 10/8/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 22/2020/QĐ-TTg (“**Quyết định 22**”) về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ. Quyết định 22 có hiệu lực từ ngày ký là ngày 10/8/2020 và có các thông tin cơ bản như sau:

- ❖ **Mức giảm tiền thuê đất:** 15% tiền thuê đất của năm 2020
- ❖ **Đối tượng và phạm vi áp dụng:**
  - Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 15 ngày trở lên do ảnh hưởng của dịch COVID-19 (“**Người thuê đất**”).
  - Người thuê đất có nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh khác nhau nhưng chỉ ngừng một hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu đất, thửa đất đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp.
  - Tuy nhiên, mức giảm 15 % không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2020 và tiền chậm nộp (nếu có) cũng như không áp dụng đối với trường hợp người thuê đất nộp hồ sơ từ ngày 01/01/2021 trở về sau.
- ❖ **Hồ sơ giảm tiền thuê đất, gồm:**
  - Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2020 theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 22. Trong đó, người thuê đất chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin và đề nghị giảm tiền thuê đất của mình, đảm bảo đúng đối tượng được giảm tiền thuê đất.
  - Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).
- ❖ **Về trình tự, thủ tục giảm tiền thuê đất:**
  - Người thuê đất nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất (bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác) cho cơ quan thuế, Ban quản lý Khu kinh tế, Ban quản lý Khu công nghệ cao, cơ quan khác theo quy định của pháp luật kể từ ngày 10/8/2020 đến hết ngày 31/12/2020.
  - Căn cứ hồ sơ giảm tiền thuê đất do người thuê đất nộp; không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất được giảm và ban hành quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định tại pháp luật về thu tiền thuê đất.
  - Trường hợp qua thanh tra, kiểm tra, cơ quan chức năng phát hiện người thuê đất không thuộc đối tượng được giảm tiền thuê đất thì người thuê đất phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được giảm và tiền chậm nộp tính trên số tiền được giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.
  - Trường hợp người thuê đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2020 thì số tiền thuê đất được giảm sẽ được trừ vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo quy định.
  - Trường hợp không còn kỳ phải nộp tiền thuê đất tiếp theo thì thực hiện bù trừ hoặc hoàn trả số tiền nộp thừa theo quy định.



## ❑ Quy định mới về chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động

Ngày 28/07/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 88/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc (“Nghị định 88/2020”). Nghị định 88/2020 có hiệu lực từ ngày 15/9/2020 và thay thế Nghị định 37/2016/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/5/2016, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật an toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc. Theo đó, Nghị định 88/2020 có những điểm mới đáng lưu ý như sau:

### ❖ Người lao động được hỗ trợ 100% chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp

- Tại khoản 3 của Điều 5 Nghị định 88/2020 quy định, người lao động (NLĐ) khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp (BNN) mà phát hiện bị BNN thì NLĐ bị BNN, thân nhân NLĐ bị BNN được Quỹ bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, BNN chi trả các chế độ sau đây:
  - Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi NLĐ chết do BNN; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm BNN hằng tháng.
  - Hỗ trợ 100% chi phí khám bệnh, chữa BNN tính theo biểu giá khám, chữa BNN do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại thời điểm NLĐ khám, chữa BNN sau khi đã được bảo hiểm y tế chi trả; số lần hỗ trợ tối đa đối với mỗi người lao động là 02 lần và trong 01 năm chỉ được nhận hỗ trợ 01 lần. (Hiện hành, mức hỗ trợ là 50%).
- NLĐ được hỗ trợ 100% chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:
  - Phát hiện bị BNN trong khoảng thời gian bảo đảm theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.
  - Có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trong thời gian làm nghề, công việc gây ra BNN.
  - Bị suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên do bị BNN

### ❖ Người lao động được hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh nghề nghiệp

- Theo Điều 17 của Nghị định 88/2020, mức hỗ trợ chi phí khám BNN của NLĐ như sau:
  - Mức hỗ trợ bằng 50% chi phí khám BNN tính theo biểu giá khám BNN do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại thời điểm NLĐ khám BNN sau khi đã được bảo hiểm y tế chi trả, nhưng không quá 800 nghìn đồng/người/lần khám. (Hiện hành, mức hỗ trợ không quá 1/3 mức lương cơ sở/người/lần khám).
  - Số lần hỗ trợ tối đa đối với mỗi NLĐ là 02 lần và trong 01 năm chỉ được nhận hỗ trợ 01 lần.
- Để được hỗ trợ chi phí khám BNN, NLĐ phải có đủ các điều kiện sau:
  - Có thời gian đóng bảo hiểm tai nạn lao động, BNN đủ từ 12 tháng trở lên và đang tham gia tính đến tháng liền kề trước tháng đề nghị hỗ trợ kinh phí khám BNN cho NLĐ.
  - Đã được phát hiện BNN tại các cơ sở khám bệnh, chữa BNN.

### ❖ Mức hỗ trợ kinh phí chữa bệnh nghề nghiệp tối đa 15 triệu đồng

- Điều 21 của Nghị định 88/2020 quy định mức hỗ trợ kinh phí chữa BNN như sau:
  - Mức hỗ trợ bằng 50% chi phí chữa BNN tính theo biểu giá chữa BNN tại thời điểm NLĐ chữa BNN theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế sau khi đã được bảo hiểm y tế chi trả, nhưng không quá 15 triệu đồng/người. (Hiện hành, mức hỗ trợ không quá 10 lần mức lương cơ sở/người).
  - Số lần hỗ trợ tối đa đối với mỗi người lao động là 02 lần và trong 01 năm chỉ được nhận hỗ trợ 01 lần.
- Để được hỗ trợ kinh phí chữa BNN, NLĐ phải có đủ các điều kiện sau:
  - Đã được chẩn đoán bị BNN tại cơ sở khám bệnh, chữa BNN.
  - Đã tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, BNN đủ 12 tháng trở lên và đang tham gia tính đến tháng liền kề trước tháng đề nghị hỗ trợ kinh phí chữa BNN.
  - Có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trong thời gian làm các nghề, công việc gây BNN.

### ❖ Người lao động không nghỉ việc thì không được hưởng chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe

- Theo Điều 9 của Nghị định 88/2020 quy định, NLĐ sau khi điều trị ổn định thương tật do tai nạn lao động hoặc bệnh tật do BNN, trong thời gian 30 ngày đầu trở lại làm việc mà sức khỏe chưa phục hồi thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe từ 05 ngày đến 10 ngày cho một lần bị tai nạn lao động, BNN (bao gồm cả ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, nghỉ hằng tuần).
- Tuy nhiên, nếu NLĐ không nghỉ việc thì không được hưởng chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi điều trị thương tật, bệnh tật.



## ❑ Quy định mới về phát hành trái phiếu doanh nghiệp

Ngày 09/7/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 81/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2018/NĐ-CP quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (“**Nghị định 81/2020**”). Theo đó, Nghị định 81/2020 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/9/2020 và có một số nội dung được sửa đổi, bổ sung đáng chú ý như sau:

### ❖ Sửa đổi quy định về giao dịch trái phiếu

Theo đó, Nghị định 81/2020 sửa đổi quy định về giao dịch trái phiếu như sau:

- Trái phiếu doanh nghiệp phát hành tại thị trường trong nước bị hạn chế giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành trừ trường hợp theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Sau thời gian nêu trên, trái phiếu doanh nghiệp được giao dịch không hạn chế về số lượng nhà đầu tư, trừ trường hợp doanh nghiệp phát hành có quyết định khác.
- Trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra thị trường quốc tế thực hiện theo quy định về giao dịch tại thị trường phát hành.



### ❖ Bổ sung điều kiện phát hành trái phiếu

Ngoài các điều kiện quy định tại Nghị định 163/2018/NĐ-CP, Nghị định 81/2020 còn bổ sung một số điều kiện phát hành trái phiếu như sau:

- Doanh nghiệp không phải là tổ chức được phép cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ phát hành trái phiếu, nếu muốn phát hành trái phiếu phải ký hợp đồng tư vấn về hồ sơ phát hành trái phiếu.
- Đảm bảo dư nợ trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ tại thời điểm phát hành (bao gồm cả khối lượng dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính quý gần nhất tại thời điểm phát hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*trừ tổ chức tín dụng*).
- Mỗi đợt phát hành phải hoàn thành trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước khi phát hành; đợt phát hành sau phải cách đợt phát hành trước tối thiểu 06 tháng, trái phiếu phát hành trong một đợt phát hành phải có cùng điều kiện, điều khoản (*trừ tổ chức tín dụng*).

### ❖ Rút ngắn thời gian công bố thông tin phát hành trái phiếu

Nghị định 81/2020 quy định, tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đợt phát hành trái phiếu, doanh nghiệp phát hành thực hiện công bố thông tin trước đợt phát hành cho các nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin cho Sở Giao dịch Chứng khoán. (*Quy định cũ là tối thiểu 10 ngày làm việc*).

Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành trước ngày 01/9/2020 tiếp tục thực hiện theo điều kiện, điều khoản của phương án phát hành đã công bố thông tin cho nhà đầu tư; thực hiện việc lưu ký, báo cáo, công bố thông tin định kỳ và tuân thủ trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành trái phiếu theo quy định tại Nghị định 81/2020 và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

02

## GIỚI THIỆU | BÀI VIẾT

GV Lawyers xin giới thiệu bài viết của **Luật sư Lê Quang Vy** và **Luật sư Hoàng Thị Hoài Thu** có tiêu đề: “**Quyền sử dụng hình ảnh cá nhân dưới nhân quan đạo đức và pháp luật**” được đăng trên website Luật sư Việt Nam Online ngày 07/05/2020.

Trong bài viết này, các tác giả đã trình bày và phân tích những vấn đề quan trọng về quyền nhân thân, quyền hình ảnh và những quyền cơ bản khác của con người cần được tôn trọng và bảo vệ theo quy định của pháp luật Việt Nam và đồng thời tác giả cũng đưa ra những bình luận dưới góc độ pháp lý đối với một vụ việc xảy ra vừa qua.



**Luật sư Lê Quang Vy**



**Luật sư Hoàng Thị Hoài Thu**

## ❑ Quyền sử dụng hình ảnh cá nhân dưới nhãn quan đạo đức và pháp luật

(LSO) – Hình ảnh cá nhân của con người thống thuộc quyền nhân thân của người đó. Về phương diện thân trạng, quyền nhân thân bao gồm các quyền đối với họ, tên; quyền được khai sinh, khai tử; quyền kết hôn, ly hôn... Về phương diện tinh thần quyền nhân thân bao gồm các quyền tự do tín ngưỡng; tự do nghiên cứu, sáng tạo; quyền đối với hình ảnh; quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, bí mật đời tư... Và sau cùng xét về phương diện xã hội, quyền nhân thân là các quyền lao động; quyền tự do kinh doanh; quyền tự do đi lại, cư trú...

*Về phương diện thân trạng, quyền nhân thân bao gồm các quyền đối với họ, tên; quyền được khai sinh, khai tử; quyền kết hôn, ly hôn... Như vậy mỗi cá nhân con người đều có các quyền nhân thân và quyền này không thể tách rời khỏi cá nhân mình, nói cách khác quyền nhân thân không bao giờ thay đổi chủ thể vì thế quyền nhân thân luôn bao gồm hai thuộc tính:*

(i) bất khả chuyển nhượng, nghĩa là quyền nhân thân không thể mua bán, tặng cho thừa kế (ngoại trừ đối với trường hợp các thừa kế có quyền bảo vệ uy tín, danh dự hay sự toàn vẹn tác phẩm của người quá cố);

(ii) bất khả tịch biên, nghĩa là quyền nhân thân không thể bị tịch thu hay trưng dụng dưới bất cứ hình thức nào.

Luật pháp của hầu hết các quốc gia trên thế giới đều có những quy định nhằm bảo hộ quyền nhân thân. Như đã nói trên quyền đối với hình ảnh thuộc về tinh thần của một con người. Theo đó, cá nhân có toàn quyền đối với hình ảnh của mình. Không ai có quyền phổ biến hình ảnh của một cá nhân khác bằng cách chụp hình, vẽ hay bất cứ phương tiện khác, nếu không được sự đồng ý của cá nhân đó. Do đó, bất kỳ một cá nhân hay tổ chức nào sử dụng hình ảnh của một cá nhân khác đều bị ràng buộc bởi nghĩa vụ đạo đức và nghĩa vụ pháp lý.

### Thực trạng

Dù hình ảnh cá nhân được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn là câu chuyện muôn thuở “biết rồi, khổ lắm, nói mãi!” chưa bao giờ cũ của các báo, nhất là báo điện tử khi tùy tiện sử dụng hình ảnh của cá nhân để minh họa cho tin/bài mà không được sự đồng ý của người đó.

Thật vậy, hàng ngày chỉ cần lướt qua một loạt báo điện tử là có thể gặp được vô số bài viết có sử dụng hình ảnh cá nhân như một nguyên liệu, giá trị làm cho bài viết thêm sinh động, đậm đà, bất chấp có sự đồng ý của “chính chủ” bức ảnh đó hay không.

Đơn cử như gần đây, nhiều báo điện tử đưa tin về một hotgirl 98 bị phát hiện dương tính với ma túy kèm theo hình ảnh tiêu tụy, xơ xác, phản cảm, có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến danh dự, công việc của cô gái ấy sau này. Như chúng ta đều biết, tốc độ lan truyền thông tin, dữ liệu qua mạng internet là rất nhanh, thời gian lưu giữ các bài viết với những hình ảnh phản cảm đó cũng rất lâu dài. Nên để truy cập và phát tán tin/bài như trên là một điều vô cùng dễ dàng. Điều đó, cũng dẫn đến áp lực rất lớn của nhân vật được đề cập, thậm chí có thể dẫn đến tình trạng trầm cảm do phải đối mặt với dư luận, cộng đồng mạng vốn rất phức tạp. Trong khi tuổi đời của cô gái còn rất trẻ, mà cơ hội sửa sai, làm lại, thay đổi cái nhìn của mọi người đối với nhân vật bị đăng hình ảnh nhiều khi lại bị chính những bài viết, hình ảnh như thế làm hẹp “lối về”. Không ít trường hợp, sự tùy tiện sử dụng ảnh của một số nhà báo vô hình trung không chỉ hại cho người bị đăng ảnh mà thậm chí còn gây ảnh hưởng đến cả gia đình, dòng họ của người đó trong cả hiện tại cũng như tương lai. Do đó, cho dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, bất kỳ ai cũng không được phép sử dụng một hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức, lương tâm nghề nghiệp đồng thời trái với luật pháp để biện minh và cho rằng mình đang vì một lẽ phải.

Về phương diện thương mại, không ít trường hợp cố ý sử dụng hình ảnh của những người nổi tiếng để quảng cáo cho sản phẩm của mình, bất chấp luật pháp, bất chấp sự cho phép của nhân vật trong ảnh cũng như tác giả hay chủ sở hữu quyền tác giả bức ảnh ấy.

### Từ những quy định của luật pháp

Điều 32 của Bộ luật Dân sự 2015 có nội dung chính như sau: “Cá nhân có quyền đối với hình ảnh của mình. Việc sử dụng hình ảnh của cá nhân phải được người đó đồng ý. Việc sử dụng hình ảnh của người khác vì mục đích thương mại thì phải trả thù lao cho người có hình ảnh, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác”. Tuy nhiên, luật cũng dự liệu những trường hợp được phép sử dụng hình ảnh cá nhân mà không phải xin phép, cụ thể như sau: (i) Hình ảnh được sử dụng vì lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng; (ii) Hình ảnh được sử dụng từ các hoạt động công cộng, bao gồm hội nghị, hội thảo, hoạt động thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động công cộng khác mà không làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của người có hình ảnh.



## ❑ Quyền sử dụng hình ảnh cá nhân dưới nhãn quan đạo đức và pháp luật

Bên cạnh Bộ luật Dân sự 2015, Luật Báo chí 2016 cũng có những điều khoản nhằm bảo vệ quyền nhân thân thông qua việc cấm tiết lộ thông tin về bí mật đời tư của cá nhân, cấm thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân. Ngoài ra, liên quan đến việc sử dụng hình ảnh cá nhân trên các phương tiện truyền thông, báo chí, Điều 5 của Nghị định 51/2002/NĐ-CP (vẫn đang có hiệu lực thi hành) về những điều không được thông tin trên báo chí quy định rằng: “Không được đăng, phát ảnh của cá nhân mà không có chú thích rõ ràng hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của cá nhân đó (trừ ảnh thông tin các buổi họp công khai, sinh hoạt tập thể, các buổi lao động, biểu diễn nghệ thuật, thể dục thể thao, những người có lệnh truy nã, các cuộc xét xử công khai của tòa án, những người phạm tội trong các vụ trọng án)”.

Với những quy định luật pháp rõ ràng như vậy, thì việc báo chí đưa hình ảnh hotgirl 98 như dẫn chứng nêu trên là hành vi vi phạm luật dân sự cũng như luật báo chí (luật chuyên ngành). Điều này không chỉ phản ánh trình độ hiểu biết luật pháp của phóng viên mà ở khía cạnh đạo đức, nó hoàn toàn trái với lương tâm của một người cầm bút. Ngoài ra, cũng xin lưu ý thêm ở góc độ Luật Sở hữu Trí tuệ, bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào trước khi muốn sử dụng một bức ảnh để kinh doanh thương mại, điều quan trọng nhất là phải tìm hiểu nhân vật trong bức ảnh, tác giả hay chủ sở hữu quyền tác giả bức ảnh để xin phép, trả thù lao cho chủ sở hữu quyền tác giả.

Tham khảo Án lệ của Tòa án Nhân quyền Châu Âu, Tòa đã tuyên rằng: Hình ảnh của một người tạo thành một trong những thuộc tính chính của tính cách của người đó, vì nó cho thấy những đặc điểm độc đáo của người đó và phân biệt người đó với bạn bè của anh ta. Do đó, quyền bảo vệ hình ảnh của một người là một trong những thành phần thiết yếu của sự phát triển cá nhân và giả định quyền kiểm soát việc sử dụng hình ảnh đó. Trong khi trong hầu hết các trường hợp, quyền kiểm soát việc sử dụng đó liên quan đến khả năng một cá nhân từ chối công bố hình ảnh của mình, thì người đó cũng có quyền phản đối việc cá nhân ghi lại, bảo tồn và tái tạo hình ảnh của người khác. Luật pháp Hoa Kỳ sẽ chế tài nặng đối với những người tự ý đặt ảnh của người nổi tiếng bên cạnh sản phẩm của mình, tạo sự liên tưởng rằng sản phẩm của mình được nhân vật đó tin dùng với mục đích thúc đẩy doanh số.

### **Cơ chế bảo vệ quyền đối với hình ảnh cá nhân hiện nay**

Để hạn chế tình trạng tùy tiện sử dụng bất hợp pháp hình ảnh cá nhân, Điều 32.3 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định: Việc sử dụng hình ảnh mà vi phạm quy định thì người có hình ảnh có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định buộc người vi phạm, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải thu hồi, tiêu hủy, chấm dứt việc sử dụng hình ảnh, bồi thường thiệt hại và áp dụng các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật. Theo đó, người sử dụng hình ảnh cá nhân bất hợp pháp gây ảnh hưởng danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác sẽ phải bồi thường thiệt hại gồm chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại, thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút, thiệt hại khác do luật quy định và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người bị thiệt hại đã gánh chịu theo Điều 592 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ngoài việc phải bồi thường thiệt hại, người sử dụng thông tin, hình ảnh mà không được sự đồng ý hoặc sai mục đích, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trên mạng xã hội sẽ có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 theo Điều 66.3.(e) Nghị định 174/2013/NĐ-CP.

Không chỉ được bảo vệ bởi Bộ luật Dân sự 2015 và Luật Báo chí 2016, quyền nhân thân của cá nhân còn được bảo vệ bởi Bộ luật Hình sự 2015 với quy định về tội danh làm nhục người khác như sau: “Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ hoặc bị phạt tù tùy theo mức độ phạm tội”. Theo đó, khi hình ảnh của cá nhân bị sử dụng bất hợp pháp, xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người bị đăng ảnh thì người đó có khả năng sẽ bị áp dụng các chế tài nêu trên theo Điều 155 Bộ luật Hình sự 2015.

### **Luật đã có, cần đẩy mạnh thực thi**

Như chúng ta có thể thấy, mặc dù các nhà làm luật đã xây dựng nhiều cơ sở pháp lý nhằm bảo vệ quyền đối với hình ảnh của cá nhân nhưng việc sử dụng hình ảnh cá nhân mà không được sự cho phép của người này vẫn tràn lan trên các trang mạng xã hội và cả trên một số tờ báo khác. Trước thực trạng nêu trên, để tránh những hậu quả có thể xảy ra, mỗi cá nhân cần thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, tránh chia sẻ hình ảnh nhạy cảm, hình ảnh không được phép trên mạng xã hội. Đồng thời, nâng cao ý thức bảo vệ hình ảnh của mình và cần quyết liệt lên án hành vi sai phạm của các trang mạng xã hội cũng như cơ quan truyền thông, báo chí. Song song với các quy định của luật pháp, các chuẩn mực đạo đức cũng là kim chỉ nam cho lương tâm của mỗi một nhà báo, mỗi một con người trước mỗi hành động của chính mình.

Đối với các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, cần tăng cường kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm của các cơ quan báo chí, đặc biệt là báo điện tử và những tổ chức, cá nhân vi phạm khác. Thậm chí nếu xét đủ các yếu tố cấu thành, thì xử lý hình sự đối với những người có hành vi sử dụng bất hợp pháp hình ảnh của người khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của người đó.

Sau cùng, đối với những hành vi xâm phạm quyền hình ảnh của các cá nhân, Tòa án cần xem xét đưa ra xét xử theo thủ tục rút gọn theo Điều 317 Bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015, nhằm giải quyết vụ án nhanh chóng, bảo vệ kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp của người có hình ảnh bị xâm phạm.

**❑ Người sử dụng lao động gặp khó do Covid-19 dừng đóng BHXH đến tháng 12/2020**

Bộ LĐ-TB&XH vừa đồng ý với đề xuất của Bảo hiểm xã hội VN về việc người sử dụng lao động gặp khó do dịch Covid-19 tiếp tục tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất tới hết tháng 12/2020.

Căn cứ của đề xuất này là chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 15/NQ-CP ngày 14/7/2020, cụ thể: Giao cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất trong thời gian tối đa 12 tháng đối với đơn vị và người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trước mắt đến hết tháng 12/2020.

Theo dự thảo trình Bộ LĐ-TB&XH cho ý kiến, Bảo hiểm xã hội VN đề xuất các doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 đã được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất thì tiếp tục được tạm dừng đóng vào hai quỹ này đến hết tháng 12/2020.

Trường hợp doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 đây ra, nay mới đảm bảo đủ điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất (lần đầu) thì thực hiện theo các văn bản hướng dẫn dừng đóng vào hai quỹ nói trên của BHXH Việt Nam đã ban hành. Tuy nhiên, thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất tối đa đến hết tháng 12/2020.

Trong thời gian tạm dừng đóng vào 2 quỹ trên, doanh nghiệp không bị tính lãi xuất.

Tại công văn trả lời tuần đầu tháng 8/2020, ngoài việc đồng ý với đề xuất, Bộ LĐ-TB&XH cũng lưu ý Bảo hiểm xã hội VN việc sử dụng từ “người sử dụng lao động” thay cho “doanh nghiệp”, nhằm tránh thu hẹp đối tượng, phạm vi được áp dụng chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

Được biết, Quỹ BHXH gồm 3 thành phần sau: Quỹ hưu trí và tử tuất, quỹ ốm đau và thai sản; quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Trong đó, quỹ hưu trí và tử tuất chiếm tỷ lệ hơn 70 % trong Quỹ BHXH.

*Hơn 1.500 đơn vị đã  
dừng đóng BHXH do  
Covid-19*

*Theo báo cáo của BHXH VN, đến ngày 01/07/2020, số đơn vị đã nộp hồ sơ được phê duyệt tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 1.519 đơn vị, tương ứng với 130.794 lao động và ước số tiền khoảng 475 tỷ đồng.*

Theo Hoàng Mạnh, dantri.com.vn

**❑ Thêm đề xuất ngăn chủ đầu tư chiếm dụng phí bảo trì chung cư**

Bộ Xây dựng đề xuất tài khoản nhận phí bảo trì của chủ đầu tư phải ở dạng “đóng” cho tới khi bàn giao cho ban quản trị chung cư.

Quy định hiện hành liên quan phí bảo trì chung cư (mức 2% giá trị căn hộ) không có ràng buộc về tài khoản nhận kinh phí; hình thức nộp (người mua hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản khi trên hợp đồng mua bán hoặc nộp cho chủ đầu tư để chuyển vào tài khoản) ...

Để tránh việc chủ đầu tư lạm dụng phí bảo trì, tại tờ trình lấy ý kiến sửa đổi Nghị định hướng dẫn về Luật nhà ở, Bộ Xây dựng đề xuất chủ đầu tư phải lập tài khoản vốn chuyên dùng để người mua, thuê mua, chủ đầu tư nộp phí bảo trì.

"Tài khoản vốn chuyên dùng" là loại tiền doanh nghiệp gửi ngân hàng, chỉ được dùng vào một số mục đích nhất định. Việc sửa đổi này nhằm đảm bảo tài khoản nhận phí bảo trì ở dạng "đóng", nhà đầu tư không được tự ý sử dụng vào mục đích khác. Thông tin tài khoản phải được ghi thống nhất trong hợp đồng mua bán.

Ngoài ra, Bộ Xây dựng cũng đề nghị bỏ quy định người mua nộp trực tiếp phí bảo trì bằng tiền mặt cho chủ đầu tư.

Nếu chủ đầu tư thâm dụng vào khoản 2% phí bảo trì, Bộ Xây dựng kiến nghị bán đấu giá tài sản của chủ đầu tư để làm cơ sở cho địa phương thực hiện thu hồi kinh phí, bàn giao cho Ban quản trị chung cư. Biện pháp xử lý tài sản của chủ đầu tư trước đây do uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đưa ra trong quyết định cưỡng chế.

Hiện mỗi khách hàng mua nhà, ngoài chi phí căn hộ mua, phải nộp thêm 2% phí bảo trì chung cư và thông thường, khoản phí này được chủ đầu tư thu. Các khoản này không hề nhỏ, theo đại diện Sở Xây dựng TP HCM, ở một số chung cư, lên đến 60-70 tỷ đồng. Trong quá trình giữ quỹ, nhiều chủ đầu tư đã tự ý sử dụng khoản tiền này theo mục đích riêng. Một số trường hợp không bàn giao, bàn giao chậm, giao không đủ cho ban quản lý chung cư, gây tranh chấp phức tạp giữa hai bên, ảnh hưởng đến cư dân. Theo thống kê của Bộ Xây dựng, tại các thành phố lớn như Hà Nội, TP HCM tranh chấp này chiếm 36% trong các vấn đề tranh chấp tại chung cư.

Theo Phương Ánh, vnexpress.net

## ❑ Dấu của người bán trên hóa đơn điện tử chuyển đổi (sang hóa đơn giấy)

Đối với các trường hợp áp dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT) theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 và Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thì:

- Trường hợp chuyển đổi HĐĐT sang hóa đơn giấy để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa hữu hình trong quá trình lưu thông và chỉ được chuyển đổi một (01) lần thì HĐĐT chuyển đổi sang hóa đơn giấy để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa phải đáp ứng các quy định nêu tại Khoản 2, 3, 4 Điều 12 Thông tư 32/2011/TT-BTC và phải có chữ ký người đại diện theo pháp luật của người bán, dấu của người bán.
- Trường hợp chuyển đổi HĐĐT sang hóa đơn giấy để phục vụ việc lưu trữ chứng từ kế toán theo quy định của Luật Kế toán thì HĐĐT chuyển đổi sang hóa đơn giấy phục vụ lưu trữ phải đáp ứng các quy định nêu tại Khoản 2, 3, 4 Điều 12 Thông tư 32/2011/TT-BTC.

*Cục thuế Thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Bệnh viện Nhi Trung ương tại Công văn 70286/CT-TTHT ngày 29/7/2020.*

## ❑ Thuế giá trị gia tăng đối với trang thiết bị Y tế

- Trường hợp Công ty nhập khẩu mặt hàng thiết bị y tế (Túi cho ăn; que lấy bệnh phẩm; vòng tay cho bệnh nhân người lớn; vòng tay cho bệnh nhân trẻ em; ống đựng mẫu xét nghiệm) để được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 5% phải có xác nhận của Bộ Y tế là thiết bị chuyên dùng cho y tế theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015, Thông tư số 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 của Bộ Tài chính và Công văn số 743/BTC-TCHQ ngày 17/1/2017 của Bộ Tài chính.
- Trường hợp không có xác nhận của Bộ Y tế thì áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10%.

*Tổng cục Hải quan trả lời vướng mắc của Công ty cổ phần phát triển Hoàng Quân Việt Nam tại Công văn 4956/TCHQ-TXNK ngày 27/7/2020.*

## ❑ Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng đối với khoản thu từ chuyển giao công nghệ

- *Về thuế GTGT:* Hoạt động chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Trường hợp hợp đồng chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ có kèm theo chuyển giao máy móc, thiết bị thì đối tượng không chịu thuế GTGT tính trên phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng; trường hợp không tách riêng được thì thuế GTGT được tính trên cả phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng cùng với máy móc, thiết bị theo hướng dẫn tại khoản 11 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC.
- *Về thuế thu nhập doanh nghiệp:* Thu nhập phát sinh từ hoạt động chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ là thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư 78/2014/TT-BTC và Điều 2 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

*Cục thuế Thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm Y tế tại Công văn 68699/CT-TTHT ngày 23/7/2020.*



## DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TRONG THÁNG

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	ST T	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
<b>ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI</b>				<b>BỘ Y TẾ</b>			
1	Nghị quyết 979/2020/UBTVQH14 về việc sửa đổi, bổ sung tiểu mục 2 mục I Biểu thuế bảo vệ môi trường quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường	27/07/2020	01/08/2020	1	Thông tư 14/2020/TT-BYT về việc quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập	10/07/2020	01/09/2020
<b>CHÍNH PHỦ</b>				<b>BỘ CÔNG AN</b>			
1	Nghị định 89/2020/NĐ-CP về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam	04/08/2020	20/09/2020	1	Thông tư 74/2020/TT-BCA quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh đối với công dân Việt Nam tại cửa khẩu	01/07/2020	15/08/2020
2	Nghị định 88/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc	28/07/2020	15/09/2020	<b>BỘ TÀI CHÍNH</b>			
3	Nghị định 87/2020/NĐ-CP quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến	28/07/2020	15/09/2020	1	Thông tư 70/2020/TT-BTC về việc kéo dài hiệu lực thi hành Thông tư 14/2020/TT-BTC ngày 18/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân liên quan chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19	17/07/2020	31/08/2020
4	Nghị định 86/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển	23/07/2020	15/09/2020	2	Thông tư 69/2020/TT-BTC về việc quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội	15/07/2020	26/11/2019
5	Nghị định 85/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc	17/07/2020	07/09/2020	3	Thông tư 67/2020/TT-BTC về việc ban hành Quy chế mẫu về kiểm toán nội bộ áp dụng cho cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	10/07/2020	01/09/2020
6	Nghị định 84/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	17/07/2020	01/09/2020	4	Thông tư 66/2020/TT-BTC về việc ban hành Quy chế mẫu về kiểm toán nội bộ áp dụng cho doanh nghiệp	10/07/2020	01/09/2020
7	Nghị định 83/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp	15/07/2020	15/07/2020	5	Thông tư 65/2020/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 hướng dẫn về lệ phí môn bài	09/07/2020	23/08/2020
8	Nghị định 82/2020/NĐ-CP về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã	15/07/2020	01/09/2020	6	Thông tư 64/2020/TT-BTC về việc quy định mức thu, nộp phí trong lĩnh vực y tế	08/07/2020	08/07/2020
9	Nghị định 81/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp	09/07/2020	01/09/2020	<b>BỘ XÂY DỰNG</b>			
10	Nghị định 80/2020/NĐ-CP về việc quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam	08/07/2020	17/09/2020	1	Thông tư 03/2020/TT-BXD quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc	28/07/2020	15/09/2020
11	Nghị định 77/2020/NĐ-CP quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động	01/07/2020	01/07/2020	2	Thông tư 02/2020/TT-BXD về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng	20/07/2020	05/09/2020
12	Nghị định 76/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành	01/07/2020	01/07/2020				
13	Nghị định 75/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam	01/07/2020	01/07/2020				
14	Nghị định 74/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 121/2016/NĐ-CP ngày 24/8/2016 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020	01/07/2020	15/08/2020				



GLOBAL VIETNAM  
LAWYERS

## Liên Hệ Với Chúng Tôi

[info@gvlawyers.com.vn](mailto:info@gvlawyers.com.vn)

[www.gvlawyers.com.vn](http://www.gvlawyers.com.vn)

### Trụ sở chính – Tp. HCM

Tầng 8, Tòa nhà Centec  
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai  
Phường 6, Quận 3  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: +84 (28) 3622 3555

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC  
25 Lê Đại Hành  
Quận Hai Bà Trưng  
Hà Nội, Việt Nam  
Tel: +84 (24) 3208 3555

### Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Indochina  
Riverside, 74 Bạch Đằng  
Quận Hải Châu  
Đà Nẵng, Việt Nam  
Tel: +84 (24) 3208 3555

*Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể không chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.*